

Số: 30/2021/QĐST-DS

Từ Sơn, ngày 29 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành lập ngày 21 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 59/2021/TLST-DS ngày 19/3/2021 về việc “*Tranh chấp tài sản thừa kế và chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân*”;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Xuân O, sinh năm 1996;

Bị đơn: Bà Ngô Thị Ph, sinh năm 1980;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1974;

2. Anh Trần Viết Ngh, sinh năm 1999;

3. Cụ Nguyễn Thị M, sinh năm 1938;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Viết M1, sinh năm 1970;

4. Cháu Trần Viết Đ, sinh năm 2016;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị Ph (mẹ đẻ);

Cùng địa chỉ: Khu phố PT, phường T, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

Người đại diện theo uỷ quyền của anh O, anh Ngh:

Ông Nguyễn Tự Q, sinh năm 1965;

Số 17, ngõ 50 Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Bà Vũ Thị Th, anh Trần Xuân O, anh Trần Viết Ngh có quyền sử dụng chung đối với thửa đất có diện tích 119,8m², tứ cận:

Phía Bắc giáp ngõ đi;

Phía Nam giáp ngõ đi ;

Phía Đông giáp nhà ông Ngô Văn Diện ;

Phía Tây giáp phần đất bà Ngô Thị Ph và cháu Trần Viết Đ.

Trên đất có tài sản là: 01 nhà ngói 3 gian, cổng ngõ.

2. 2. Bà Ngô Thị Phg và cháu Trần Viết Đ (do bà Ph là người đại diện theo pháp luật) có quyền sử dụng thửa đất có diện tích 68,4m², tứ cận:

Phía Bắc giáp ngõ đi;

Phía Nam giáp ngõ đi ;

Phía Đông giáp thửa đất của bà Th, anh Ngh, anh O;

Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Huy Nh.

Trên đất có tài sản là: 01 gian buồng đồ trần, 01 nhà công trình phụ.

(Có phụ lục kèm theo và là một bộ phận không tách rời)

Các đương sự có quyền đề nghị và Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào quyết định của Tòa án để giải quyết điều chỉnh biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đương sự phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

2. 3. Bà Ph tiếp tục sử dụng lán lợp tôn (có giá trị 6.180.000đồng) trên phần đất đối diện với đất ở có diện tích đất 30.9m² (chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

2. 4. *Án phí và chi phí tố tụng:*

Án phí: Bà Vũ Thị Th, anh Trần Xuân O, anh Trần Viết Ngh, bà Ngô Thị Ph phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật trên giá trị tài sản được nhận.

Bà Thảo, anh Ngh, anh Oi sử dụng: Diện tích đất 119,8m² và nhà ngói có tổng giá trị: 1.043.502.000đồng, án phí là 43.305.000đồng (làm tròn số)

Bà Ph và cháu Đ nhận giá trị quyền sử dụng đất 68,4m², nhà trần, công trình phụ, lán tôn (trên phần đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) có tổng giá trị: 619.759.000đồng (làm tròn số), án phí là: 28.790.000đồng (làm tròn số)

Do các đương sự thỏa thuận được việc giải quyết vụ án nên án phí là 50%. Các đương sự đều có đơn xin miễn giảm án phí do hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, nên được giảm tiếp 50% :

*Bà Th, anh O, anh Ngh phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là:

$[(43.305.000\text{đồng} : 2)] : 2 = 10.826.000\text{đồng}$ (làm tròn số) *(Mười triệu tám trăm hai mươi sáu ngàn đồng);*

Xác nhận anh O đã nộp tiền tạm ứng án phí: 5.000.000đồng *(Năm triệu đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0003982 Ngày 19/3/ 2021

và bà Vũ Thị Thảo đã nộp tiền tạm ứng án phí: 2.510.000đồng (*Hai triệu năm trăm mười ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0004030 ngày 04/6/2021. Cả hai biên lai được phát hành bởi Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Bà Th, anh O và anh Ngh còn phải nộp tiếp số tiền còn thiếu.

*Bà Ph và cháu Đ (do bà Ph đại diện) phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm : $[(28.790.000\text{đồng} : 2)] : 2 = 7.197.500\text{đồng}$ (*Bảy triệu một trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng*)

* Chi phí tố tụng: Chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản hết số tiền 8.000.000đồng (*Tám triệu đồng*). Bà Th đã nộp đủ số tiền trên và tự nguyện chịu toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *VKSND TX, tỉnh;*
- *Chi cục THA TXTS;*
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong

